

Người ký: Sở Y tế
Email: syt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 21.07.2021 18:03:55 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2365/SYT-KHTC

Kiên Giang, ngày 21 tháng 7 năm 2021

V/v danh sách các sinh phẩm/Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2 đã được cấp số đăng ký, GPNK kèm thông tin hiệu năng và khả năng cung ứng và giá bán do đơn vị cung ứng công bố (Cập nhật lần 5).


*Kính thưa Bộ
Phòng KHTC
Khoa Dược
Khoa XN*


TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO	
Số: 1265	
ĐẾN Ngày: 22/7/2021	
Chuyển: _____	
Lưu hồ sơ số: _____	

Kính gửi: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện Công văn số 5787/BYT-TB-CT ngày 20/7/2021 của Bộ Y tế về việc danh sách các sinh phẩm/Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2 đã được cấp số đăng ký, GPNK kèm thông tin hiệu năng và khả năng cung ứng và giá bán do đơn vị cung ứng công bố (Cập nhật lần 5).

Sở Y tế yêu cầu thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao chỉ đạo các khoa, phòng, các bộ phận có liên quan thực hiện theo danh sách các sinh phẩm/Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2 theo Công văn số 5787/BYT-TB-CT (đính kèm).


Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang HSCV;
- Lưu: VT, KHTC, ptvan.

GIÁM ĐỐC




Hà Văn Phúc

BỘ Y TẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5787 /BYT-TB-CT

V/v danh sách các sinh phẩm/trang thiết
bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệmSARS-CoV-2 đã được cấp số đăng ký, GPNK
kèm thông tin hiệu năng và khả năng cung
ứng và giá bán do đơn vị cung ứng công bố
(cập nhật lần 5)

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Ở Y TẾ KIÊN GIANG

Số: 1596
ĐẾN Ngày: 20/7/21
Chuyển:
Số và ký hiệu HỒ:

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Các Bệnh viện, Viện nghiên cứu trực thuộc Bộ Y tế và y tế các Bộ, Ngành

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần phân cấp, phân quyền, chủ động, sáng tạo, linh hoạt phòng, chống dịch và thực hiện phương châm bốn tại chỗ;

Tiếp theo Công văn số 5583/BYT-TB-CT ngày 13/7/2021 của Bộ Y tế về danh sách các sinh phẩm/trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2 đã được cấp số đăng ký, giấy phép nhập khẩu kèm thông tin hiệu năng và khả năng cung ứng và giá bán do đơn vị cung ứng công bố (cập nhật lần 4).

Bộ Y tế tiếp tục cập nhật và thông báo danh sách sinh phẩm/trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2 đã được cấp số đăng ký lưu hành; cấp giấy phép nhập khẩu từ ngày 14/7/2021 và các sản phẩm sản phẩm đã thông báo tại Công văn số 5583/BYT-TB-CT nhưng có thay đổi giá kèm theo thông tin về: đơn vị sản xuất/nhập khẩu, thông tin tóm tắt hiệu năng sản phẩm, khả năng cung ứng và giá bán do đơn vị sản xuất, cung ứng công bố để các Sở Y tế và các Bệnh viện, Viện nghiên cứu chủ động liên hệ, có kế hoạch mua sắm phục vụ nhu cầu phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế (Phụ lục đính kèm - danh sách sẽ tiếp tục được cập nhật khi có thêm thông tin).

Đề nghị các Sở Y tế nghiên cứu, thực hiện Công văn số 604/TTrB-P1 của Thanh tra Bộ Y tế ngày 13/7/2021 của về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong phòng chống dịch COVID-19 và chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra và kiểm soát các sản phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 trôi nổi trên thị trường và hiện tượng lợi dụng tình hình dịch COVID-19 để nâng giá, đội giá, đảm bảo chất lượng và giá cả thị trường.

Đề nghị các đơn vị sản xuất, nhập khẩu sinh phẩm/trang thiết bị y tế xét nghiệm SARS-CoV-2 chủ động nguồn hàng, có kế hoạch ổn định, dự trữ nguyên liệu, tăng cường sản xuất, nhập khẩu đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch COVID-19 và hướng dẫn sử dụng sản phẩm đúng theo quy định; chịu

	hạng và hâu hạng	NCOV- 01G)				Thành phố Hà Chí Minh	cho mẫu phết mũi họng bảo quản trong VTM - Độ nhạy: 95,5% - Độ đặc hiệu: 99,2%		lượng thông thường, khách hàng cần cung cấp thông tin trước ít nhất 4 tuần	
--	---------------------	---------------	--	--	--	-----------------------------	---	--	--	--